

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 03 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SoRoLes;
2. Ông Nguyễn Văn Nô.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Nguyễn Ngọc Th (Th), sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp Ph, xã T, huyện H, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr (chết) và bà Võ Thị B, sinh năm 1935; Chung sống như vợ chồng với Trần Thị Ph, có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1961; Địa chỉ: số 109, đường số 3, phường L, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp P, xã A, T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn R, bà Bùi Thị H, ông Phan Văn H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/8/2020, Nguyễn Ngọc Th lấy 2 lưỡi lam và 1 đèn pin để vào người, rồi đi từ nhà thuộc ấp Phú Trung, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân đến thành phố Châu Đốc để tìm tài sản lấy trộm nhưng không lấy trộm được tài sản. Sau đó, Th gọi điện cho Nguyễn Văn C (ở gần nhà Th), điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 đến thành phố Châu Đốc để chở Th về. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/8/2020, C điều khiển xe mô tô trên chở Th đến khu vực ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu. Tại đây, Th nhìn thấy nhà của ông Nguyễn Văn R không đóng cửa, tại khu vực hàng ba có giăng một cái mùng, Th nảy sinh ý định vào nhà ông R tìm tài sản lấy trộm, Th kêu C dừng xe lại, giả vờ nói vào nhà người quen mượn tiền trả C, nghỉ Th nói thật nên C dừng xe trên tỉnh lộ 953 đơi, còn Th đi vào nhà ông R dùng lưỡi lam rạch mùng của vợ chồng ông Bùi Thanh T, xong, Th nhìn thấy có một túi xách bằng da màu nâu, bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VsMart màu tím; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu xanh; Tiền Việt Nam 580.000 đồng và 07 USD, Th liền lấy các tài sản trên để vào túi áo đang mặc trên người, rồi nhanh chóng đi đến nơi C đang đứng đơi. Cùng lúc này, Đội đặc nhiệm của Cg an thị xã Tân Châu đang tuần tra thì thấy Th có biểu hiện nghi vấn, đã kiểm tra phát hiện những tài sản nêu trên có trong người của Th nên đã lập biên bản tạm giữ những vật chứng do Th lấy trộm.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VsMart, màu tím, loại màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng);

- 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng);

- 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu đỏ (đã qua sử dụng);

- 07 tờ tiền mệnh giá 1 USD (One Dollar) của Mỹ;

- 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 357174061878676, bên trong điện thoại có 1 sim số 0377753811 của Nguyễn Ngọc Th (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 353101116838029, bên trong điện thoại không có sim số của Nguyễn Ngọc Th (đã qua sử dụng);

- 02 lược lam bằng kim loại, màu xám, bên ngoài có vỏ bằng giấy màu cam, có in chữ BIC (đã qua sử dụng);

- 01 cái đèn pin màu xanh, trên thân đèn có in chữ Police 551 (đã qua sử dụng);

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 63/KL-TTHS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VsMart, màu tím, loại màn hình cảm ứng, giá trị còn lại, trị giá 2.800.000 đồng;

- 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng, giá trị còn lại, trị giá 30.000 đồng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, giá trị còn lại, trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu đỏ, giá trị còn lại, trị giá 30.000 đồng;

- 07 tờ tiền mệnh giá 1 USD x 23.045 đồng, tổng trị giá 161.315 đồng.

Tổng cộng: 6.021.315 đồng.

Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Nguyễn Ngọc Th để tạm giam.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTC ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Nguyễn Ngọc Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông Bùi Thanh T khai, khoảng 01 giờ ngày 24/8/2020 khi đang nằm ngủ trong mùng, cùng vợ là Bùi Thị H tại hàng ba nhà ông R thì phát hiện mùng bị rách, đồng thời túi xách có để tài sản bị lấy ra ngoài, ông Tân kiểm tra thì thấy 02 điện thoại di động, Tiền Việt Nam 580.000 đồng và 07 tờ tiền đô la Mỹ bị mất trộm. Ông T đi ra đường xem thì thấy Công an đang tạm giữ 02 người nam, nghi là lấy trộm tài sản của ông. Ông T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị lấy trộm, ông không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C khai, khoảng 19 giờ ngày 23/8/2020 thì ông C nhận được cuộc gọi của Nguyễn Ngọc Th kêu đến thành phố Châu Đốc đón về nhà và sẽ trả 200.000 đồng tiền công. Ông C

điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 đến thành phố Châu Đốc đón Th về nhà. Sau khi chở Th trên đường về nhà, đến khu vực thị xã Tân Châu thì Th kêu ông C dừng xe lại để Th vô nhà bà con báo tin vợ Th bị bệnh, thấy vậy ông C dừng xe để Th vào bên trong, còn ông C đứng bên ngoài đợi Th, khoảng 15 phút sau, Th trở ra và bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện trên người Th có tiền và điện thoại di động, Th thừa nhận tiền và điện thoại di động vừa lấy trộm nên lực lượng Công an đưa Th và ông C về trụ sở làm việc. Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 là của vợ ông C tên Phạm Thị Ngọc Th sở hữu, ông C dùng xe mô tô này để chạy xe ôm, việc Th lấy trộm tài sản thì ông C không biết.

Chị Phạm Thị Ngọc Th khai, xe mô tô, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 là của chị Th sở hữu, hằng ngày ông C (chồng chị Th) dùng làm phương tiện chạy xe ôm. Vào đêm ngày 23/8/2020, ông C dùng xe mô tô trên đi đâu, làm gì thì chị Th không biết, chị Th đã nhận lại xe mô tô trên.

Các người làm chứng, ông Nguyễn Văn R, bà Bùi Thị H và ông Phan Văn H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận, sau khi đến khu vực ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, bị cáo nhìn thấy nhà của ông Nguyễn Văn R mở cửa, bị cáo kêu Nguyễn Văn C dừng xe lại, bị cáo đi vào trong nhà, thấy có một cái mùng, bên trong là ông Bùi Thanh T và vợ là Bùi Thị H đang ngủ, bị cáo dùng lưỡi lam rách rách mùng, sau đó lấy đi một túi xách da màu nâu, bị cáo mở ra xem thì có 01 điện thoại di động, màu tím, hiệu VsMart, 01 điện thoại di động, màu xanh, hiệu Oppo và một cái ví, bị cáo mở ra xem thì có Tiền Việt Nam 580.000 đồng và 07 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá mỗi tờ 01 đô la, bị cáo bỏ vào túi áo và cầm 02 điện thoại di động nhanh chóng rời khỏi nhà ông R. Trong lúc này, lực lượng tuần tra Đặc nhiệm Công an thị xã Tân Châu phát hiện, đưa bị cáo Th và Nguyễn Văn C về trụ sở làm việc.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Th đã lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động, màn hình cảm ứng; Tiền Việt Nam 580.000 đồng và 07 tờ tiền đô la Mỹ, tổng trị giá 6.601.315 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo Th là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Th đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th (Th), từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VsMart, màu tím, loại màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu đỏ (đã qua sử dụng), 580.000 đồng và 07 tờ tiền mệnh giá 1 USD (One Dollar) của Mỹ, đã giao trả cho ông T trong giai đoạn điều tra nên không đề cập xem xét;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 (đã qua sử dụng), chị Th đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên không đề cập xem xét;

Đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th: 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 357174061878676 và 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 353101116838029 và cùng với 1 sim số 0377753811 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 lưỡi lam bằng kim loại, màu xám, bên ngoài có vỏ bằng giấy màu cam, có in chữ BIC (đã qua sử dụng) và 01 cái đèn pin màu xanh, trên thân đèn có in chữ Police 551 (đã qua sử dụng) của bị cáo Thị sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu khác, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo Th không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Bùi Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, chị Phạm Thị Ngọc Th; các người làm chứng ông Nguyễn Văn R, bà Bùi Thị H và ông Phan Văn H đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th khai nhận, bị cáo cất giấu lưỡi lam và đèn pin qua thành phố Châu Đốc để tìm tài sản lấy trộm nhưng do không tìm được tài sản lấy trộm, bị cáo đã gọi điện cho Nguyễn Văn C đến chở bị cáo về. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/8/2020, C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 của Phạm Thị Ngọc Th, chở bị cáo Th đến khu vực ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu thì bị cáo Th thấy nhà ông Nguyễn Văn R còn đang mở cửa, bị cáo kêu C dừng xe lại, bị cáo vào trong nhà ông R, nhìn thấy có một túi xách da màu nâu nằm trong mùng, bên trong mùng là vợ chồng ông Bùi Thanh T và bà Bùi Thị H đang ngủ, bị cáo dùng lưỡi lam rạch mùng, sau đó lấy túi xách ra khỏi mùng, bị cáo mở ra xem thì bên trong có 02 điện thoại di động và một cái ví, bị cáo mở ví ra xem thì có Tiền Việt Nam 580.000 đồng và 07 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá mỗi tờ là 01 đô la Mỹ, bị cáo lấy số tiền 580.000 đồng và 07 tờ tiền đô la Mỹ bỏ vào túi áo, còn 02 điện thoại di động, bị cáo cầm trên tay, sau đó bị cáo rời khỏi nhà của ông R. Do bị lực lượng tuần tra Đặc nhiệm Công an thị xã Tân Châu phát hiện, đã đưa bị cáo Th và Nguyễn Văn C về trụ sở làm việc.

Lời khai nhận của bị cáo Th phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

các người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/8/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu lập và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tài sản bị cáo Th lén lút lấy trộm là 02 điện thoại di động, màn hình cảm ứng; Tiền Việt Nam 580.000 đồng và 07 tờ tiền đô la Mỹ, tổng trị giá 6.601.315 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 63/KL-TTHS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Th có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Bùi Thanh T, trị giá 6.601.315 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi phạm tội của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTC ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của ông T thuộc quyền sở hữu của ông T, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo Th là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo không muốn lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Ngày 14/3/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 20/7/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không chữa chữa sai lầm trở thành người tốt. Nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Th có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, học vắn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VsMart, màu tím, loại màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu đỏ (đã qua sử dụng); 580.000 đồng và 07 tờ tiền mệnh giá 1 USD (One Dollar) của Mỹ. Ông T đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên không xem xét;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 66G1 – 422.88 (đã qua sử dụng), chị Th đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên không xem xét;

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th: 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 357174061878676 và 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 353101116838029 và cùng với 1 sim số 0377753811 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến việc phạm tội;

- 02 lưỡi lam bằng kim loại, màu xám, bên ngoài có vỏ bằng giấy màu cam, có in chữ BIC (đã qua sử dụng) và 01 cái đèn pin màu xanh, trên thân đèn có in chữ Police 551 (đã qua sử dụng), đây là công cụ mà bị cáo Th dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

Theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T Châu và Chi cục Th hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 27/10/2020).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu khác nên không đề cập đến.

[6] Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn C dùng xe mô tô chở Th đến khu vực ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, C không biết Th đi lấy trộm tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không xử lý C là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc Th (Th) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 24/8/2020 (*Hai mươi bốn, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao trả: 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 357174061878676 và 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 353101116838029 và cùng với 1 sim số 0377753811 (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 lưỡi lam bằng kim loại, màu xám, bên ngoài có vỏ bằng giấy màu cam, có in chữ BIC (đã qua sử dụng) và 01 cái đèn pin màu xanh, trên thân đèn có in chữ Police 551 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Th hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 27/10/2020).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết